

Bản án số: **90/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 09-8-2019
“*V/v Ly hôn và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

2. Bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1985.

ĐKKHKT tại số 10 phố NT, phường QT, thành phố HD, tỉnh HD.

Nơi cư trú tại số 118 Trần Quang D, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1979.

ĐKKHKT tại số 10 phố NT, phường QT, thành phố HD, tỉnh HD.

Nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Lô LK 02-09 khu dân cư Lê Thanh N, thành phố HD, tỉnh HD.

Nơi cư trú hiện tại: Liên bang Nga (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh H trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị và anh Bùi Ngọc T được tự do tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/3/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống và một nguyên nhân nữa là do anh Bùi Ngọc T ham chơi cờ bạc, nợ nần nhiều nơi dẫn đến kinh tế của gia đình khó khăn, chị và các con bị các chủ nợ của anh T đe dọa, ảnh hưởng tới cuộc sống. Vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, gia đình cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng tình cảm hai bên không được cải thiện. Khoảng tháng 4/2017, do mâu thuẫn nên chị và anh T đã sống ly thân, anh T bỏ đi nơi khác sinh sống và ít khi liên lạc với chị và các con. Tháng 5/2017, chị đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, Tòa án thụ lý giải quyết nhưng sau đó chị đã rút đơn về để đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, chị và anh T vẫn sống ly thân, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Chị được biết hiện nay anh T đang cư trú, sinh sống và làm ăn tại Liên bang Nga nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Ngọc T.

- *Về con chung*: Chị và anh T có 02 con chung là Bùi Hồng P, sinh ngày 31/07/2007 và Bùi Phúc Th, sinh ngày 24/10/2015. Hiện cả hai con đang ở cùng với chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi cả hai con chung là cháu Bùi Hồng P và Bùi Phúc Th vì hiện nay hai cháu đang ở với chị ổn định. Hiện nay chị đang làm nhân viên văn phòng của Công ty TNHH Suntel Vina ở Khu công nghiệp Đại An, mức thu nhập là 11.000.000đ/tháng, có chỗ ở ổn định. Chị xác định chị đủ điều kiện để nuôi 02 con chung cho đến khi các con chung thành niên. Nếu được quyền nuôi cả hai con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh Bùi Ngọc T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản chung*: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Anh Bùi Ngọc T hiện đang làm việc và cư trú tại Liên Bang Nga. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị Thanh H trình bày chỉ biết anh T đang sinh sống và làm việc tại Liên Bang Nga, không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T nên Tòa án không thực hiện được thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định được. Theo cung cấp của Chị H về thân nhân của anh T thì mẹ đẻ của anh T chết năm 1984, bố đẻ anh T là

ông Bùi Xuân Kh, sinh năm 1942, em trai cùng cha khác mẹ với anh T là anh Bùi Nhật A, sinh năm 1992 đều đang cư trú tại số 19 ngõ 1 HQ, phường QT, thành phố HD.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã xác minh tại gia đình anh T. Theo lời khai của ông Bùi Xuân Kh và anh Bùi Nhật A trình bày: Anh T do nợ nần nhiều nên đã xuất cảnh sang Liên Bang Nga sinh sống và làm việc. Anh T không cung cấp địa chỉ cụ thể cho gia đình nên ông Kh và anh Nhật A không cung cấp được cho Tòa án. Anh T vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Theo ông Kh và anh Nhật A thì anh T và Chị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong cuộc sống hàng ngày anh T và Chị H có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời, cờ bạc, nợ nần bên ngoài nhiều, vợ đồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Anh T, Chị H đã sống ly thân nhiều năm nay và Chị H đã có đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Sau đó, Chị H đã rút đơn nhưng vẫn sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Ông Kh xác định: anh T và Chị H có 02 con chung là Bùi Hồng P, sinh ngày 31/7/2007 và Bùi Phúc Th, sinh ngày 24/10/2015. Hiện hai cháu đang ở cùng chị H.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Ngày 16/01/2019, Tòa án tỉnh Hải Dương thụ lý vụ án, ngày 26/6/2019 Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian xét xử vào 08 giờ ngày 16/7/2019; Tòa án hoãn phiên tòa lần 1 do đương sự vắng mặt, phiên tòa được mở lần 2 vào 09/8/2019 là chưa đảm bảo quy định thời hạn giải quyết vụ án. Do vậy, Viện kiểm sát không có quan điểm giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Đỗ Thị Thanh H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn và con chung giữa chị với anh Bùi Ngọc T. Anh T hiện đang sinh sống và lao động tại Liên Bang Nga. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu Chị H và thân nhân của anh T cung cấp địa chỉ của anh T tại Liên Bang Nga để Tòa án thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng cho anh T nhưng Chị H và thân nhân của anh T không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T cho Tòa án. Tòa án cũng đã làm việc với gia đình anh T. Kết quả làm việc cho thấy anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng gia đình không biết địa chỉ, nên không thể cung cấp địa chỉ của anh T theo yêu cầu của Tòa án được. Do vậy áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Bùi Ngọc T được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/3/2007 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời, nợ nần nhiều, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Năm 2017, Chị H đã có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Sau đó, Chị H đã rút đơn để về đoàn tụ cùng nhau, nhưng anh chị vẫn sống ly thân mỗi người một nơi. Anh T đi làm ăn và sinh sống tại Liên Bang Nga không thông báo và liên lạc gì với chị H, điều đó thể hiện anh T không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không còn tình cảm với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của Chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc Chị H xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Bùi Hồng P, sinh ngày 31/07/2007 và Bùi Phúc Th, sinh ngày 24/10/2015. Hiện hai cháu đang ở cùng chị H. Anh T không có liên lạc gì với chị H và các con. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con

chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Cháu Ph và cháu Th đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn xin được ở cùng với mẹ là chị H. Hiện anh T đang ở Liên bang Nga không rõ địa chỉ ở đâu. Chị H hiện có chỗ ở và công việc ổn định nên cần chấp nhận đề nghị của chị H: tiếp tục giao cháu Bùi Hồng P và Bùi Phúc Th cho Chị H chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 8/2019 đến khi con chung thành niên là đảm bảo quyền lợi của các con nên được chấp nhận. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đỗ Thị Thanh H được ly hôn anh Bùi Ngọc T.

[2] Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Đỗ Thị Thanh H tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Bùi Hồng P, sinh ngày 31/07/2007 và Bùi Phúc Th, sinh ngày 24/10/2015 thời gian từ tháng 8/2019 đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Thanh H không yêu cầu anh Bùi Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị.

Anh Bùi Ngọc T được quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006011 ngày 11/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Mai Hoa